

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA**  
(Từ ngày 26 đến 31/7/2025)

**1. Lưu vực sông Hồng**

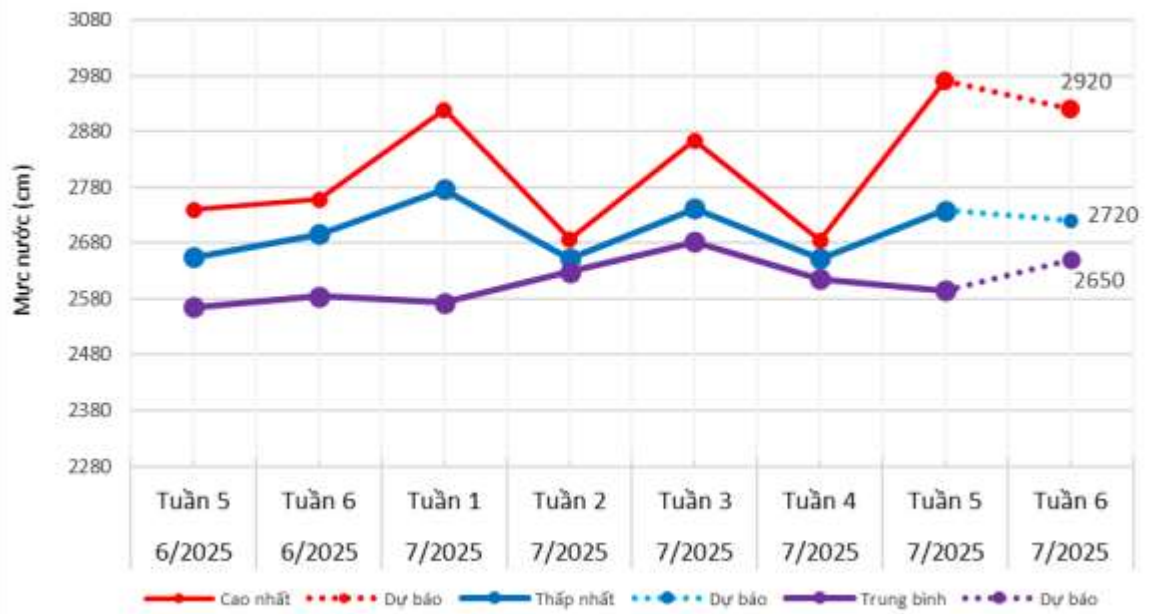
**a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ nước lên từ 1,6-3,5m. Đỉnh lũ tại trạm Yên Bái là 29,72m (12h/24/7) dưới BĐ1 0,28m, tại trạm Phú Thọ là 14,78m (13h/24/7) dưới BĐ1 2,82m, sau xuống. Hiện nay mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trên sông Lô mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động và có xu thế tăng trong hai ngày cuối do kết hợp ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

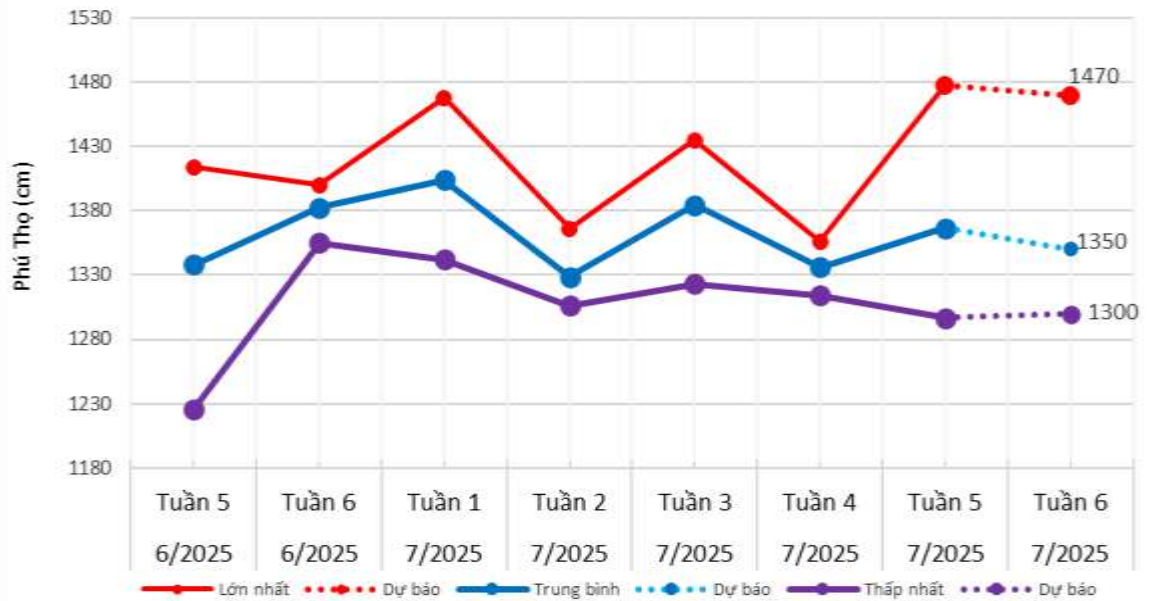
**b. Dự báo, cảnh báo**

- Sông Thao: Trong 6 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La với xu thế giảm dần.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

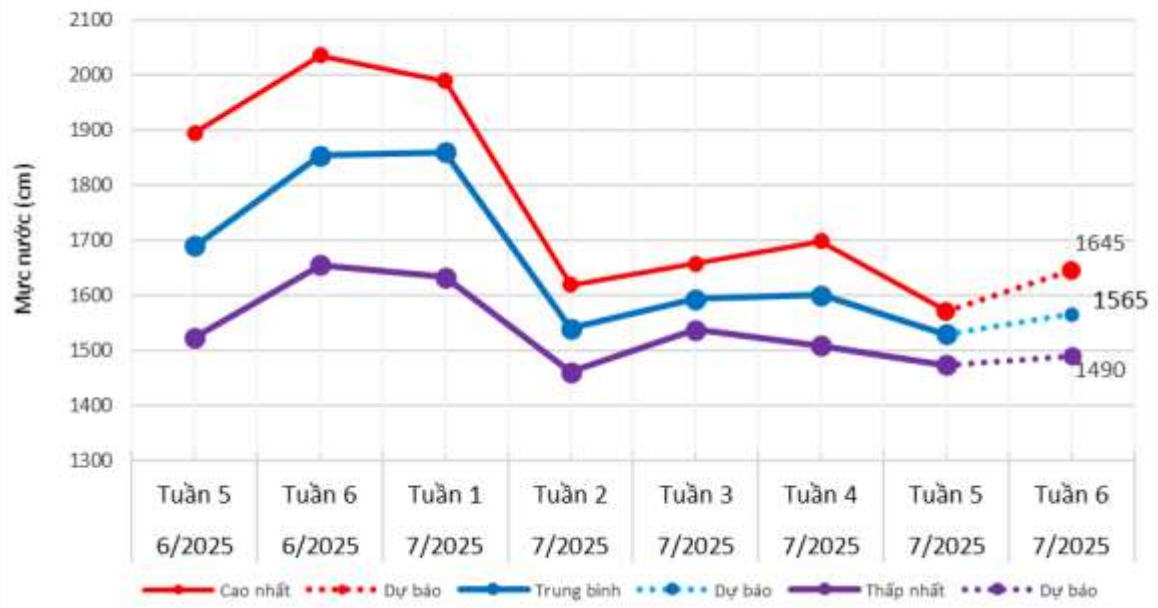
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



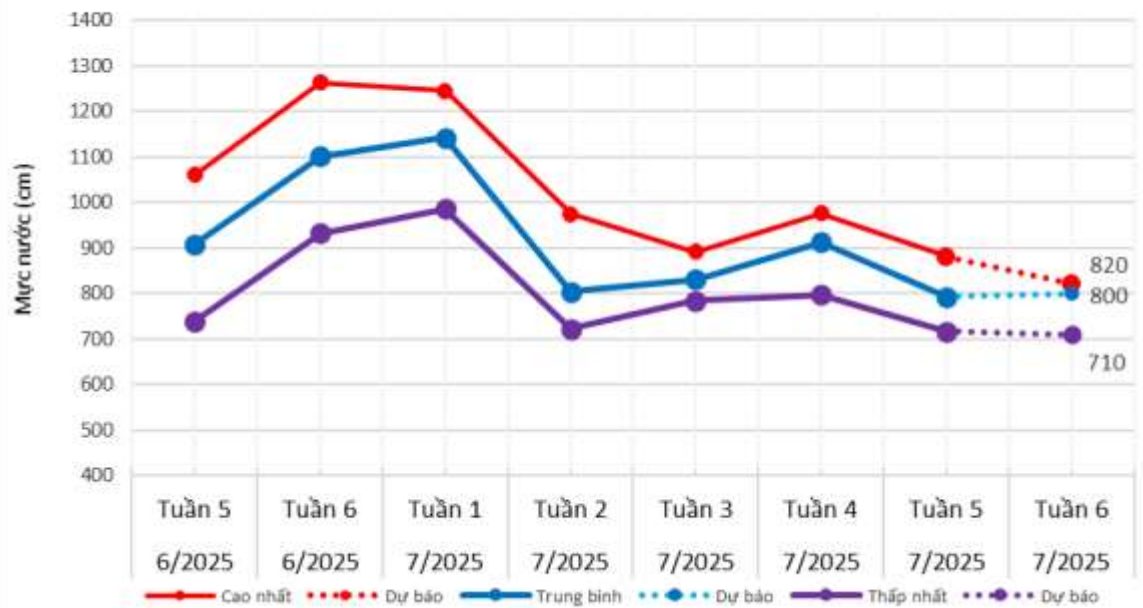
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

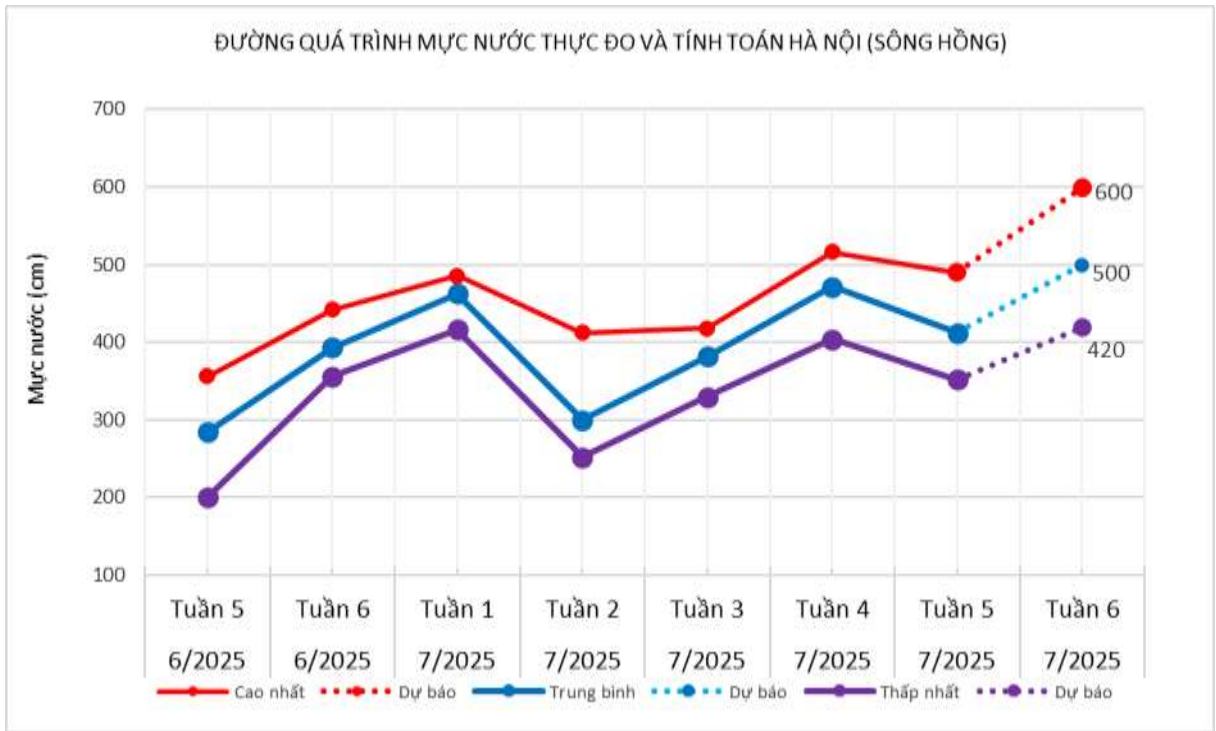
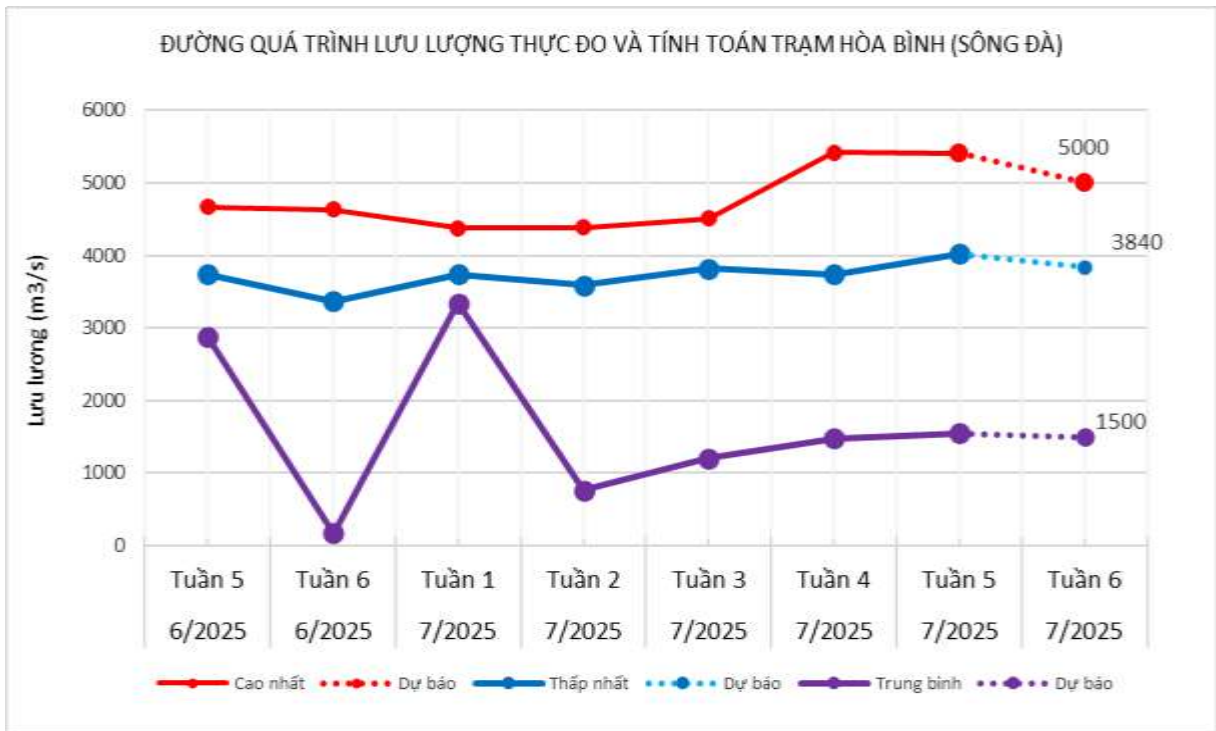


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





## 2. Lưu vực sông Thái Bình

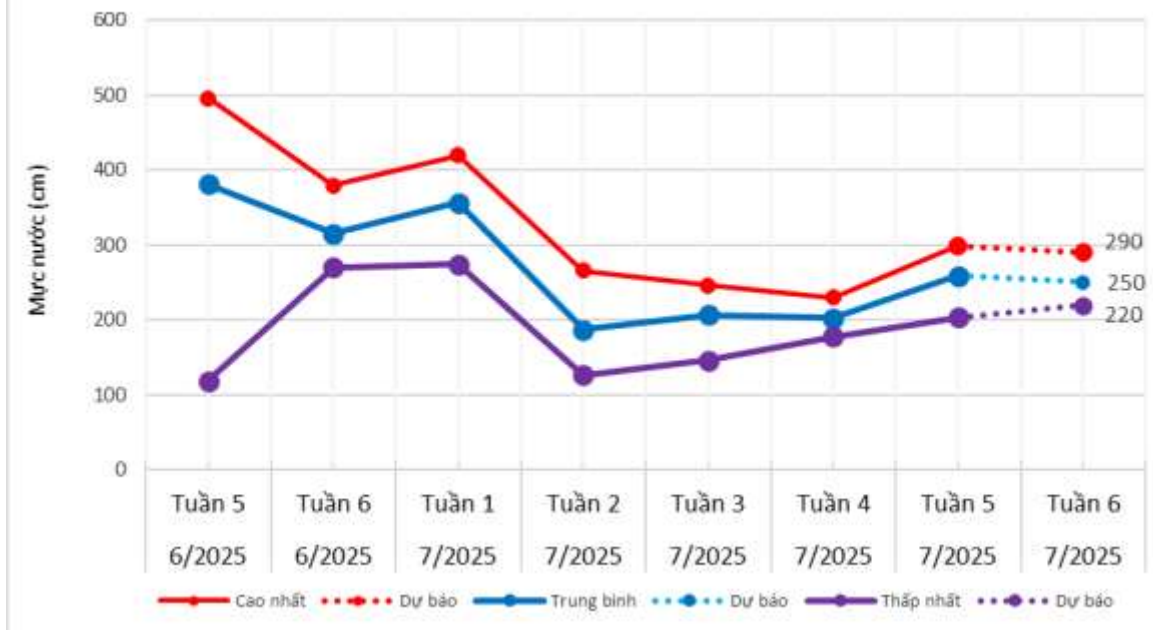
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam có dao động.

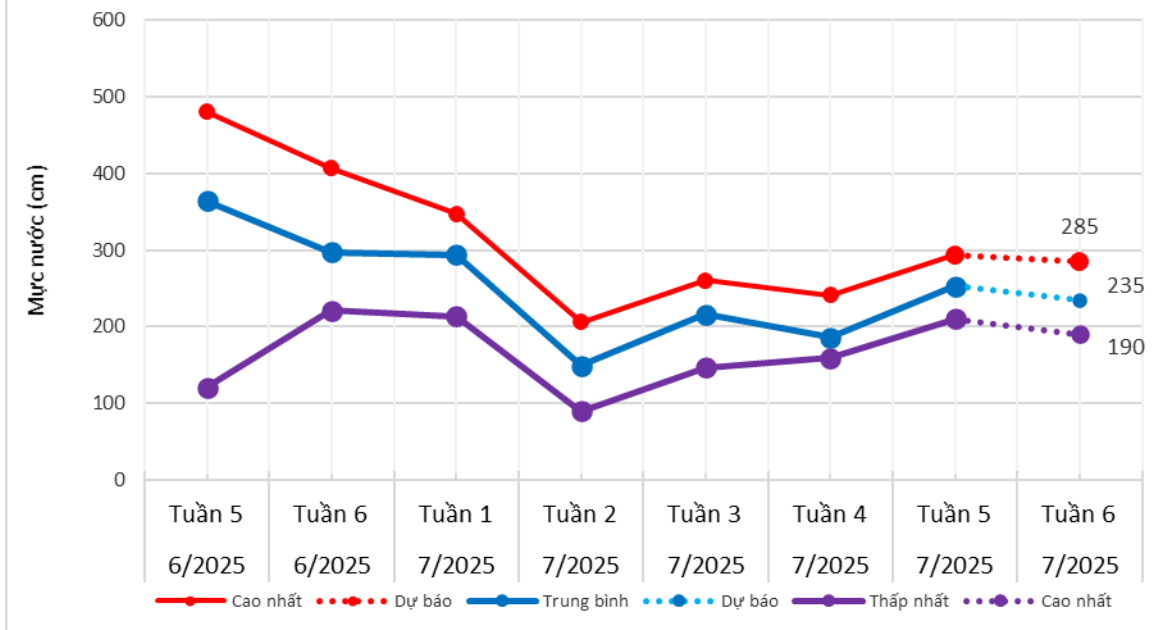
### b. Dự báo, cảnh báo

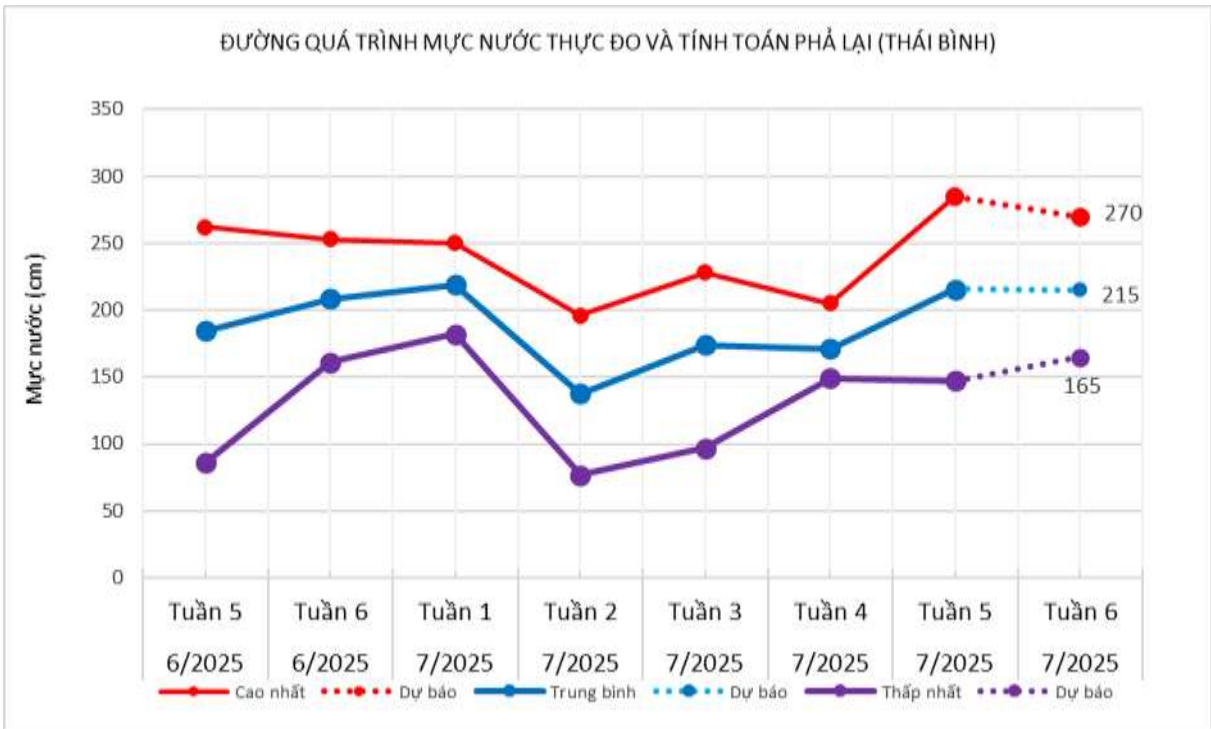
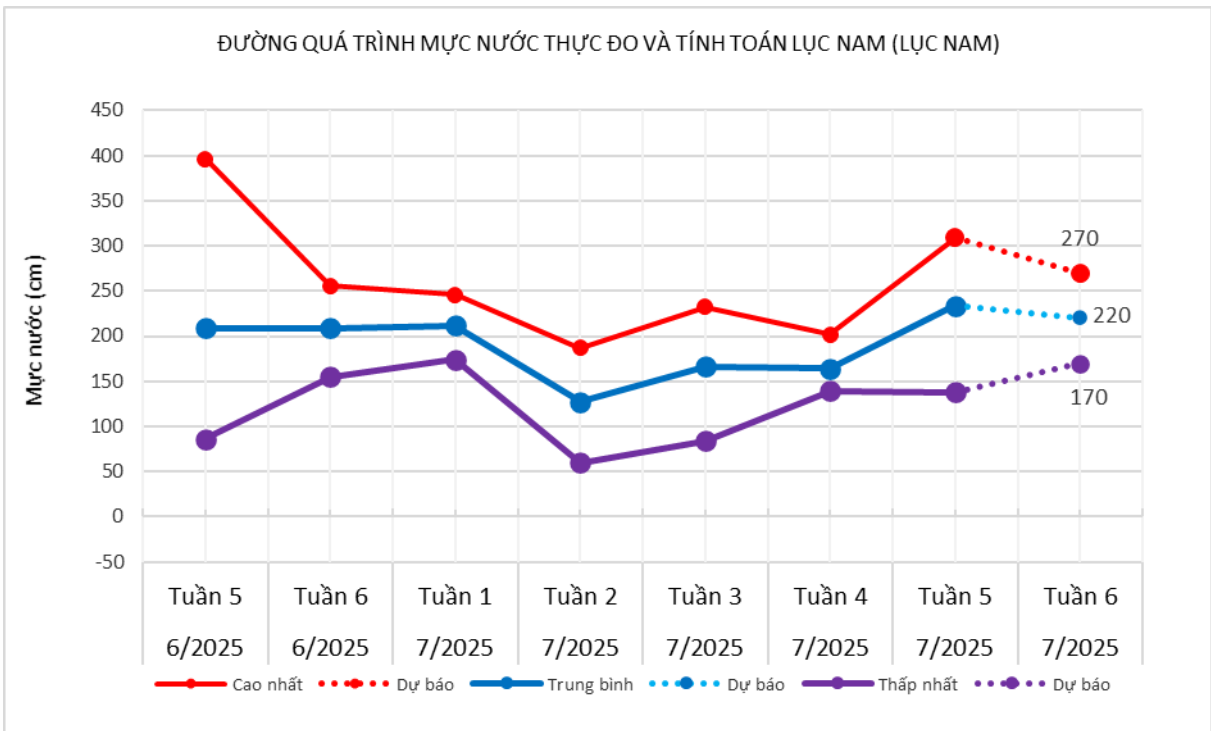
Mức nước trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỤ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)





### 3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Từ ngày 21-25/7, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên trên thượng lưu các sông ở Thanh Hóa từ 1,0-5,5m, ở Nghệ An từ 7,5-12,6m, hạ lưu các sông ở Thanh Hóa từ 3,9-5,9m, ở Nghệ An từ 3,5-10,9m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ các trạm ở thượng lưu sông Mã, sông Chu phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, các trạm ở hạ lưu còn dưới mức BĐ1; thượng nguồn sông Cả xuất hiện lũ đặc biệt lớn, mực nước đỉnh lũ tại các trạm thượng lưu phổ biến trên mức BĐ3, một số trạm vượt mức lũ lịch sử như tại trạm Mùng Xén

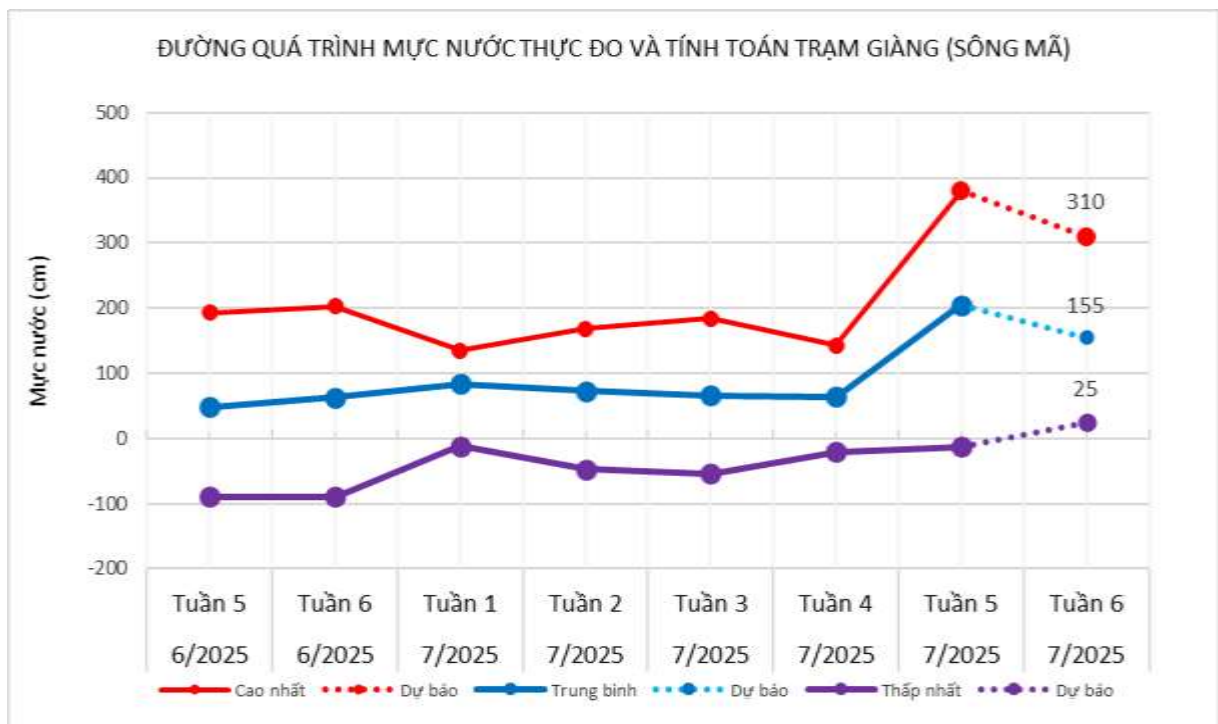
145,89m, trên BĐ3 3,89m, trên mức lũ lịch sử năm 2011 là 0,50m; tại trạm Tương Dương 76,13m, trên BĐ3 7,13m, trên mức lũ lịch sử năm 2018 là 4,30m; tại trạm Con Cuông 34,20m, trên BĐ3 3,70m, trên mức lũ lịch sử năm 1975 là 1,66m; tại trạm Dừa 24,64m, trên BĐ3 0,14m, thấp hơn mức lũ lịch sử năm 1988 là 0,33m; các trạm vùng trung hạ lưu ở mức BĐ1-BĐ2.

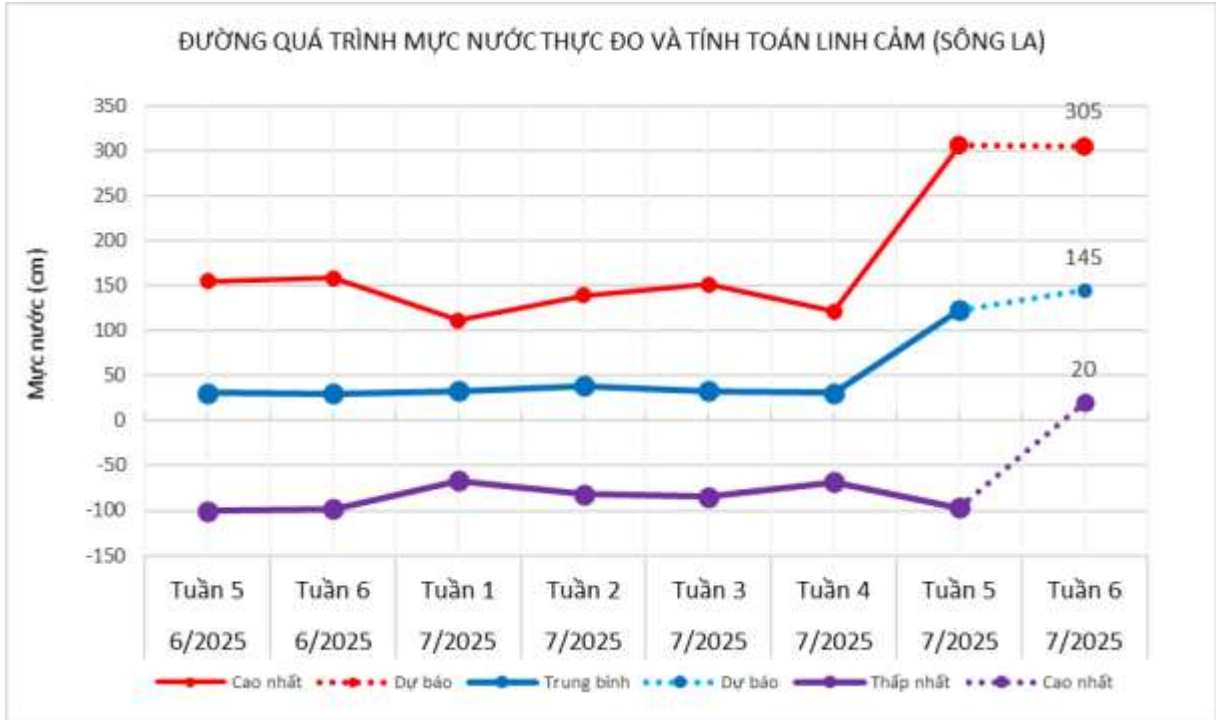
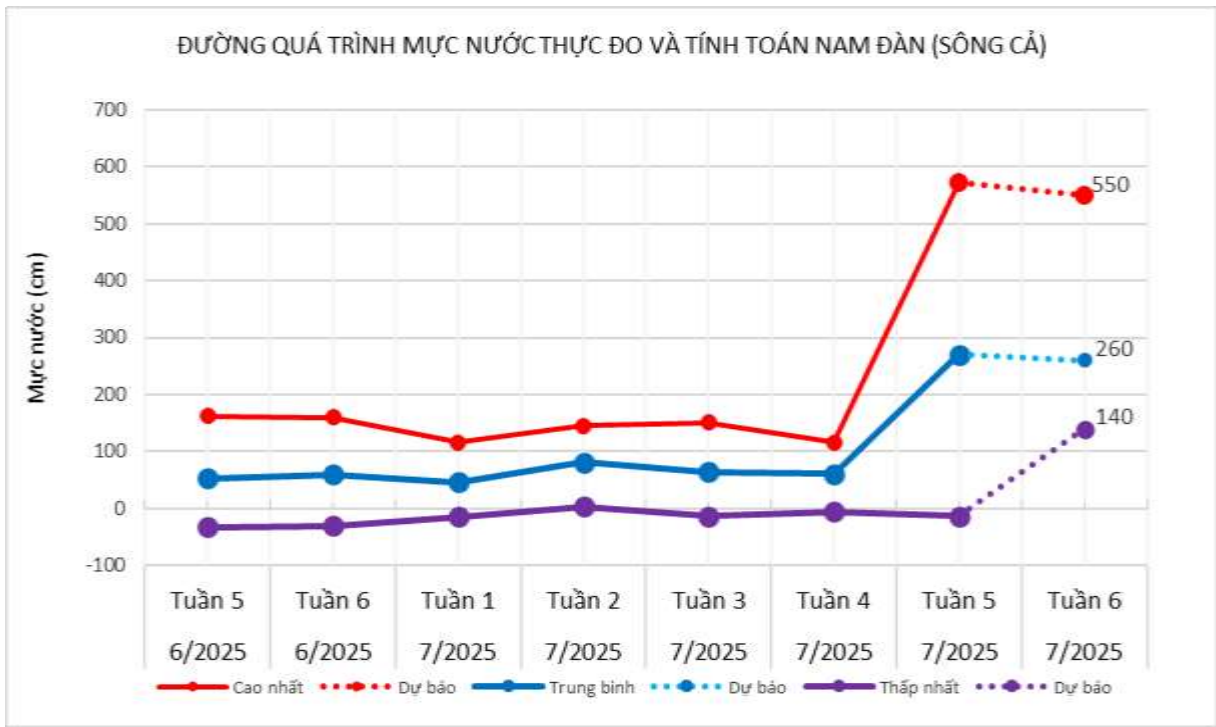
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước biến đổi chậm.

**b. Dự báo, cảnh báo**

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, lũ trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An xuống dần, các sông ở Hà Tĩnh biến đổi chậm.

- Trên các sông từ Quảng Bình đến TP Huế: Có khả năng xảy ra 01 đợt lũ, trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; các sông khác mực nước có dao động.





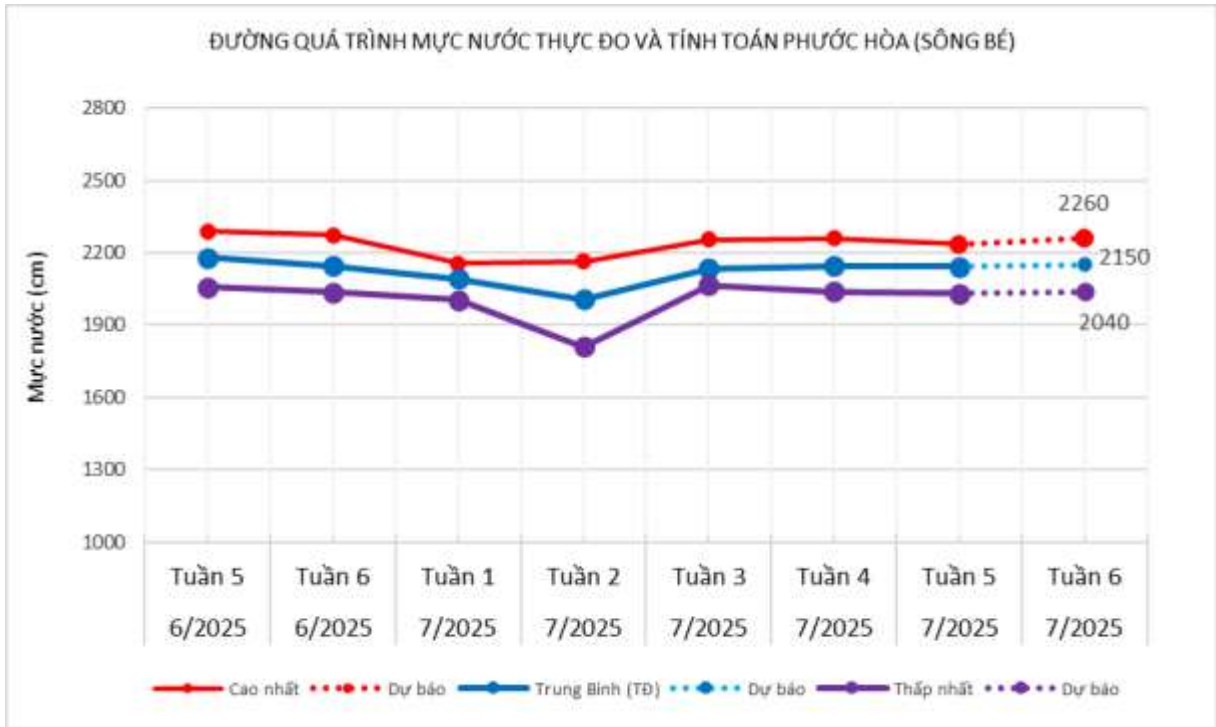
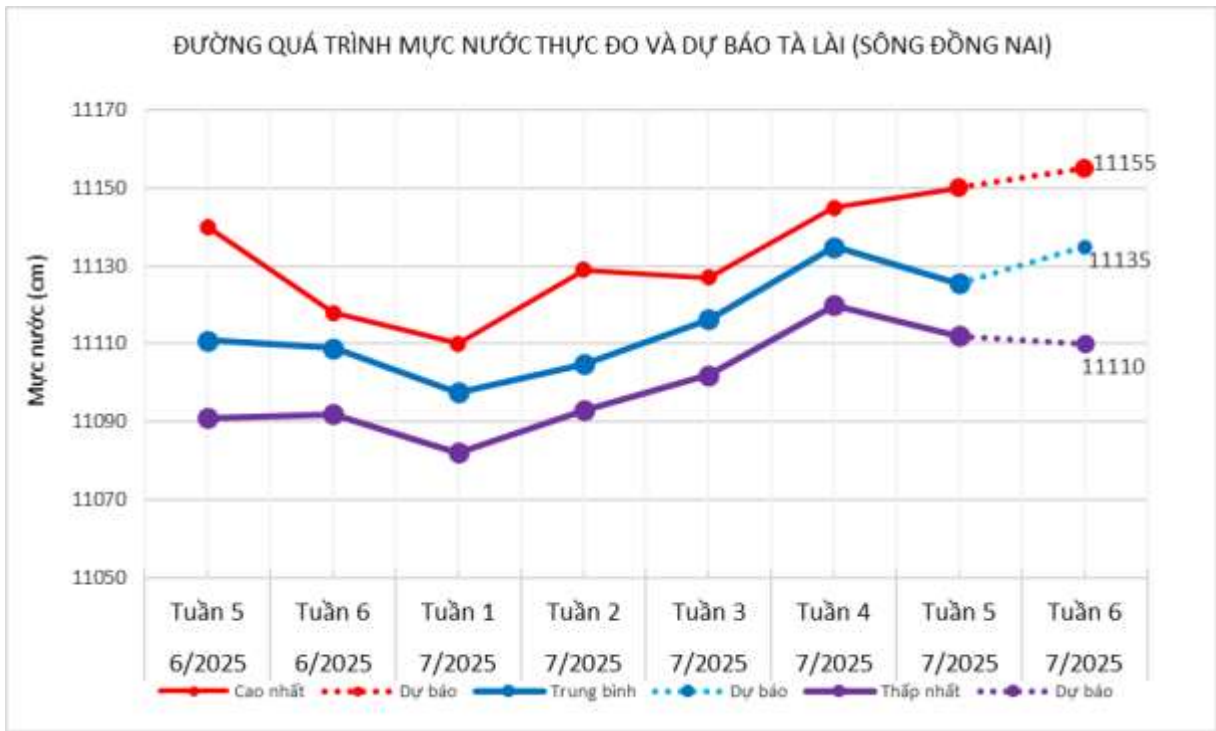
#### 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 5. Lưu vực sông Mê Công

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, riêng trên sông Krông Ana (Đăk Lăk) mực nước biến đổi theo xu thế lên.

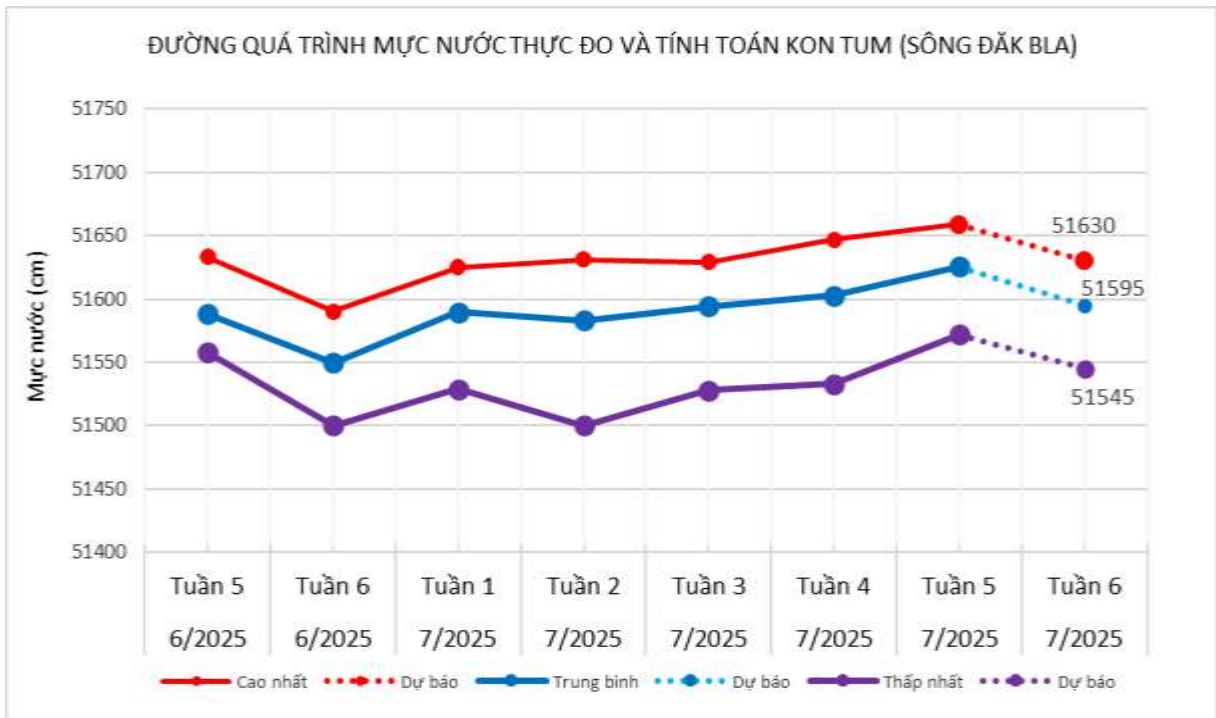
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại

trạm Tân Châu 2,14m (ngày 17/7), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,1m (ngày 17/7).

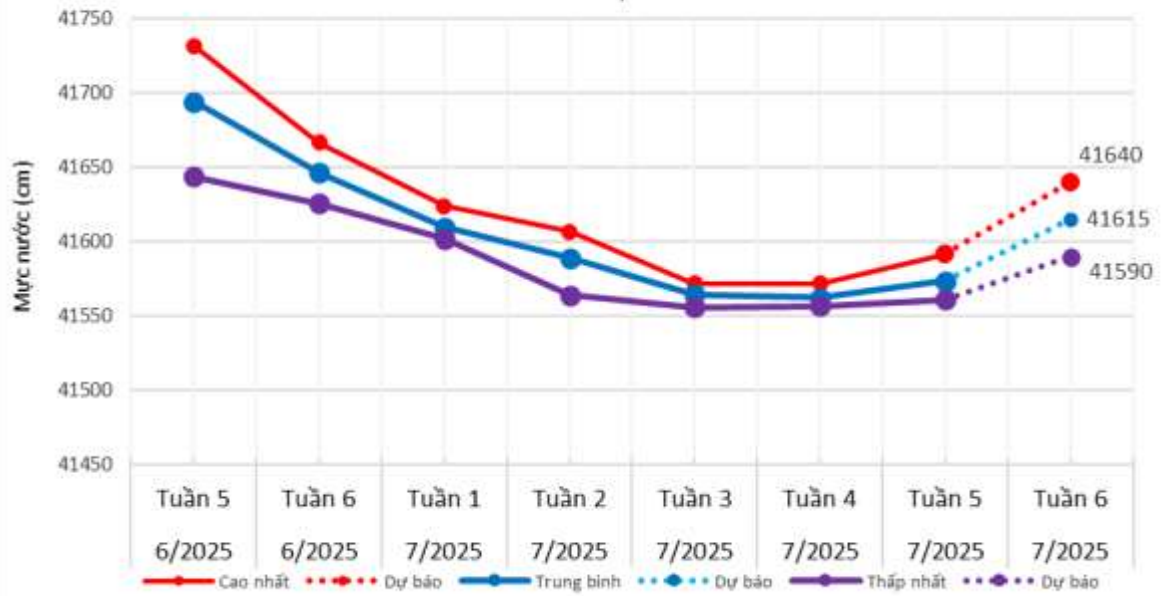
**b. Dự báo, cảnh báo**

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên, các sông khác mực nước phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

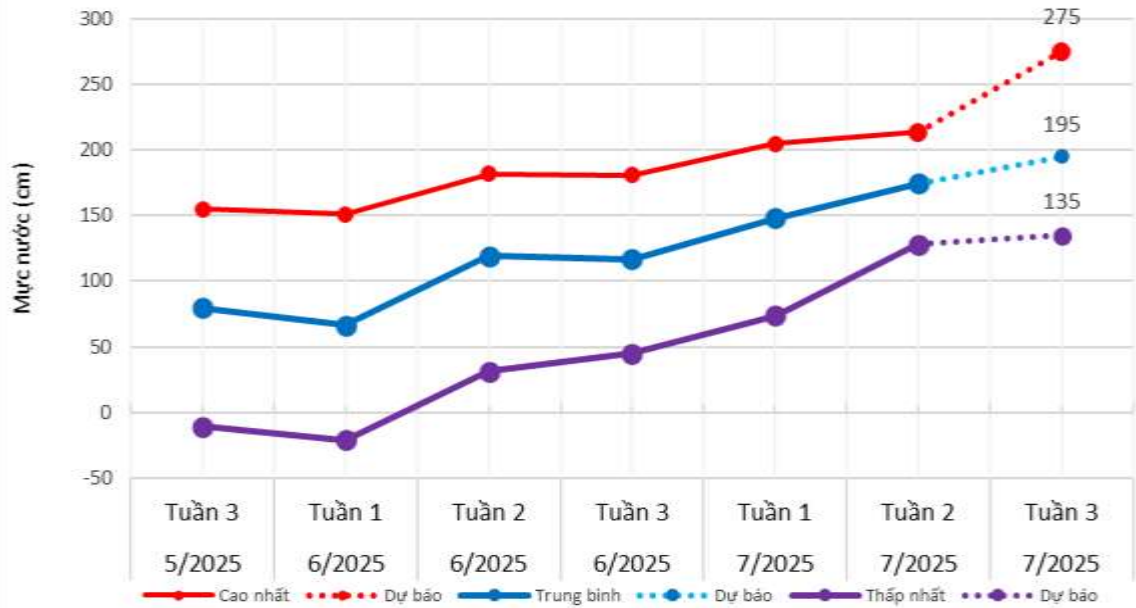
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất tại trạm Tân Châu ở mức 2,75m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,6m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều.

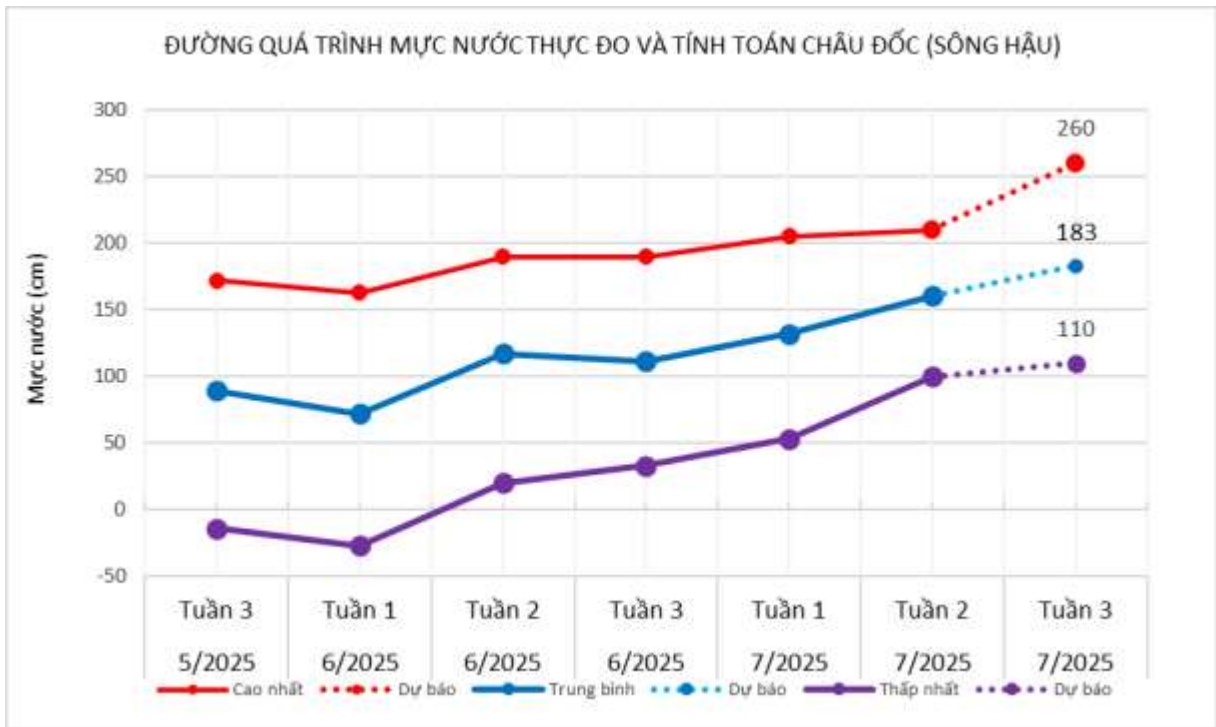


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/8/2025**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**

**Phùng Tiến Dũng**

**Phụ lục**  
**Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm**

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3997	5411	1553	3840	5000	1500
Thao	Yên Bái	2781	2972	2595	2720	2920	2650
Thao	Phú Thọ	1373	1478	1297	1350	1470	1300
Lô	Tuyên Quang	1531	1571	1474	1565	1645	1490
Lô	Vụ Quang	793	881	716	800	820	710
Cầu	Đáp Cầu	262	299	203	250	290	220
Thương	Phủ Lạng Thương	252	294	210	235	285	190
Lục Nam	Lục Nam	233	309	138	220	270	170
Hồng	Hà Nội	413	490	352	500	600	420
Thái Bình	Phả Lại	217	285	147	215	270	165
Mã	Giàng	205	380	-13	155	310	25
Cả	Nam Đàn	270	573	-13	260	550	140
La	Linh cảm	123	306	-97	145	305	20
Đăkbla	Kon Tum	51626	51659	51572	51595	51630	51545
Krông Ana	Giang Sơn	41574	41592	41561	41615	41640	41590
Đồng Nai	Tà Lài	11126	11150	11112	11135	11155	11110
Bé	Phước Hòa	2144	2236	2032	2150	2260	2040

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	175	214	128	185	255	135	205	275	160	195	275	135
Hậu	Châu Đốc	161	210	100	170	245	110	195	260	145	183	260	110